

Sài Gòn dưới triều Nguyễn

--- không rõ tác giả ---

Sài Gòn thực sự trở thành một trung tâm chính trị, chiến lược và kinh tế trong khoảng từ ngày thành lập phủ Gia Định (1698) đến thời điểm chiến tranh với nhà Tây Sơn. Trong cùng thời gian chủ quyền Việt nam dần dần được thiết lập một cách vĩnh viễn trên hầu như khắp phía Nam Tất nhiên đôi khi nhà Nguyễn cũng gặp kháng cự, nhưng lần nào cũng dành phần thắng và có thể nói mỗi ngày chủ quyền nhà Nguyễn một mạnh hơn và Gia Định ngày càng vững vàng. Cuộc kháng cự Khmer cầm đầu bởi một người Lào năm 1731 là cơ hội để nhà Nguyễn ý thức được sự cần thiết phải có một cơ quan quân sự đầu não thường trực và một hệ thống phòng thủ mang tính chiến lược. Đương nhiên Sài gòn được chọn và dinh Điều khiển, tức một đại đồn binh, ra đời. Năm 1771-1772, Xiêm la chiếm Hà tiên và tiến về Gia Định. Nguyễn Cửu Đàm sau khi chặn đứng giặc Xiêm đã cho đắp lũy Bán Bích dài 8 cây số cùng với một số công sự rải rác hai bên để bảo vệ lâu dài phía Tây và phía Bắc Sài gòn. Lũy này kết hợp với các rạch Bến Nghé và Thị Nghè khoanh vùng Sài gòn "nội thành" có diện tích khoảng 50 Km²

Xứ Sài gòn nay trở thành một thủ phủ chiến lược thực sự và nhà Nguyễn chủ trương tập trung các cuộc di dân người Việt vào đây. Luồng sóng di dân tăng mạnh suốt thế kỷ thứ XVIII trong đó có cả di dân cưỡng bức). Nhà nước cũng có chính sách cấp đất cho các binh lính giải ngũ tại chỗ, riêng người Hoa hưởng đủ điều kiện để trở thành thần dân Việt nam. Nói về người Hoa, ngoài các điểm định cư đã có (Biên hòa và Mỹ Tho) nay lại hình thành một điểm mới sát cạnh Sài gòn (vào thời điểm giữa năm 1679 và 1731). Lúc đầu chỉ là một xã người Hoa nhỏ (xã Minh Hương) sau đó phát triển mạnh với các nhóm người Hoa khác (đến từ Biên Hoà là chính) lánh nạn chiến tranh và sự đàn áp của quân Tây Sơn đổ về. Xã Minh Hương từ đó trở thành Chợ Sài gòn. Tên Chợ lớn chỉ mới có từ đầu thế kỷ XIX (một cách chắc chắn là vào năm 1838, tên Chợ lớn được ghi lần đầu tiên trên bản đồ Gia Định - do Taberd thực hiện).

Để củng cố vùng đất mới nhà Nguyễn cố gắng khuyến khích hoạt động kinh tế: quy định mềm dẻo về cấp đất, miễn giảm thuế cho những thành phần tích cực nhất trong việc khai hoang. Từ đó xuất hiện nhiều đồn điền quy mô lớn khai thác kiểu tư bản nhắm tới mục tiêu xuất khẩu (số còn lại tất nhiên chỉ mang tính chất sản xuất gia đình). Buôn bán dù sao chủ yếu là thóc gạo và đây cũng chính là động cơ phát triển kinh tế của toàn khu vực.

Như vậy việc mở rộng khai thác vùng đồng bằng Cửu long đưa đến kết quả là tự động Sài gòn trở thành vừa là nơi kinh doanh và vừa là thị trường tiêu thụ chính. Là trung tâm thương mại, Sài gòn có vô số chợ thu hút thương khách từ mọi nơi kể cả ngoại quốc. Di dân đến ngày càng đông để thỏa mãn các nhu cầu của một trung tâm lớn: thợ thuyền mọi ngành nghề, phu lao động chân tay...

Theo Nguyễn Đình Đầu, chính các thiên hướng kinh tế, thương mại đã xác định tính chất "đô thị" của tổng thể Sài gòn - Chợ lớn:

"Kể từ 1772, Sài gòn là một thành phố đúng nghĩa từ nguyên của thành và phố. Riêng việc buôn bán tập trung thóc gạo và các nông sản khác đã thu hút tàu bè tứ xứ và các phố xá và chợ ngày càng nhiều và đông đúc [...] Dân đông thì lại càng cần có một chính quyền dân sự và quân sự mạnh. Địa bàn Sài gòn giới hạn bởi ba con sông và bao gồm chợ búa phố xá cùng các cơ sở hành chính cũng như quân sự, tự nó là một tổng thể có gắn bó chặt chẽ (về phương diện địa lý, kinh tế, xã hội và phòng vệ). Tổng thể này kể từ nay còn tác động trực tiếp tới các vùng lân cận như Phú Nhuận, Gò Vấp, Bà Chiểu, Cầu Sơn, Thị Nghè, Thủ Thiêm, Xóm Chiếu, Lò Gốm..." Quá trình hình thành này đã cho ra đời một đời sống, một xã hội thành thị với những nét văn hóa hoàn toàn khác hẳn với khu vực nông thôn. Một bên là dân thành thị hay kẻ chợ Sài Gòn, một bên là dân nông thôn vùng đồng bằng Cửu long. Thành phần dân thành thị gồm viên chức, binh lính, thương nhân, bốc vác, thợ thuyền, gia nhân và cũng có một số trồng trọt vườn tược, thóc lúa tại các làng nội thành... Đa số tất nhiên là người Việt nhưng nhóm thiểu số người Hoa lại rất quan trọng. Còn lại là một số ít người

Khmer, Chăm, các sắc tộc người miền núi, khách vắng lai nước ngoài trong đó có các nhà truyền giáo Âu châu.

Xã hội truyền thống Việt nam nay lại mang nét mới: tính chất kẻ chợ bao hàm những tập tục, ngôn từ, cá tính và là những sản phẩm của nhiều nguồn ảnh hưởng phức tạp. Nếu các nét văn hóa đặc thù của chất Sài gòn (con người cũng như xã hội) chưa xác định hẳn ở giai đoạn này thì người ta có thể nhìn nhận nơi những con người đã đóng góp vào sự hình thành của thành phố, lòng dũng cảm, tính tự lập và lòng hiếu khách và bao dung đối với người mới đến trong đó kể cả người nước ngoài. Chính họ đã góp phần tạo dựng nền tảng cho một văn hóa thành thị đặc thù Việt nam."